

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v xác định cha cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Đặng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, về việc: “Xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1987;

Số căn cước công dân: 045187003954. Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/02/2023.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Bảo N (tên dự kiến), sinh ngày 27/4/2025; địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã V, tỉnh Quảng Trị; người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1987; địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Anh Phạm Phương B, sinh năm: 1988;

Số căn cước công dân: 031088021367. Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Địa chỉ nơi cư trú: khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Ông Hoàng Q, sinh năm: 1976; địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 31 tháng 12 năm 2025 và bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2026, chị **Đinh Thị Thu H trình bày:**

Chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Hoàng Q** là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2012. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2013. Vào năm 2024 chị **H** quen biết và đã có quan hệ tình cảm với anh **Phạm Phương B**, sinh ra cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025.

Vì đã ly thân từ lâu và không còn sống chung, quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 30 tháng 6 năm 2025, chị **H** và anh **Q** đã ly hôn theo bản án số: 13/2025/ HNGĐ - ST của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 17/10/2025 chị **H** và anh **Phạm Phương B** đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường **N**, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 14/11/2025, anh **Phạm Phương B** và cháu **Phạm Bảo N** đã xét nghiệm AND tại Công ty TNHH **D**, kết quả: Anh **Phạm Phương B** và cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con, với độ tin cậy >99,9999%.

Nay, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng cho cháu **N** và các bên, chị **H** yêu cầu Tòa án xác định anh **Phạm Phương B** là cha đẻ của cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2026, anh **Phạm Phương B trình bày:**

Năm 2024, anh **Phạm Phương B** và chị **Đinh Thị Thu H** có quan hệ tình cảm với nhau nên dẫn đến việc chị **H** có thai và sinh cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025. Sau khi sinh cháu **N** thì anh **B** mới biết được chị **H** có đăng ký kết hôn với anh **Hoàng Q**. Hiện nay anh **Q**, chị **H** đã ly hôn. Sau khi chị **H** ly hôn thì anh **B** và chị **H** đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường **N**, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/10/2025.

Ngày 14/11/2025, anh **B** và cháu **Phạm Bảo N** đã xét nghiệm AND tại Công ty TNHH **D**, kết quả: “Anh **Phạm Phương B** và cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con, với độ tin cậy >99,9999%.”

Nay, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng cho cháu **N**, chị **H**, anh **B** và để làm giấy khai sinh cho cháu **N**, nên anh **B** đồng ý hoàn toàn với yêu cầu của chị **H** và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị giải quyết: Xác định anh **Phạm Phương B** là cha đẻ của cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2026, ông **Hoàng Q trình bày:**

Ngày 30/6/2025, ông **Hoàng Q** và chị **Đinh Thị Thu H1** ly hôn theo bản án số: 13/2025/ HNGĐ - ST của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Trong thời kỳ hôn nhân ông **Q** khẳng định giữa ông **Q** và chị **H1** chỉ có 01 con chung với nhau là cháu **Hoàng Phúc K**, sinh ngày 04/08/2012. Sau một thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông **Q** không còn sống chung và quan hệ tình cảm với nhau nên ông **Q** không biết chị **H1** có quan hệ

tình cảm với ai và cũng không biết chị H1 có con chung với người khác. Nay, anh **Phạm Phương B** và chị **Đinh Thị Thu H** đã kết hôn với nhau và yêu cầu Tòa án xác định cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025 (do chị **H** sinh ra) là con đẻ của anh **Phạm Phương B** thì ông **Q** đồng ý, không có ý kiến gì thêm và khẳng định cháu **N** (do chị **H** sinh ra) không phải con đẻ của ông **Q**.

Tại phiên họp:

Anh **Phạm Phương B**, chị **Đinh Thị Thu H** và ông **Hoàng Q** vắng mặt (có văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Kết quả xét nghiệm AND ngày 14/11/2025, tại: **Công ty TNHH D**, thực hiện xét nghiệm AND cho những mẫu được ghi tên sau: “1. **Phạm Phương B**, ngày sinh: 20/03/1988, quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 031088021367; ngày cấp: 25/06/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Niêm mạc miệng; ký hiệu: B1935.BT25 NMM. 2. **Phạm Bảo N**; giới tính: Nữ; ngày sinh: 27/4/2025; giấy chứng sinh số: 0012; quyển số: 0013/2025; cấp ngày: 27/4/2025; nơi cấp: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q**; loại mẫu: Niêm mạc miệng; ký hiệu: C1935.BT25 NMM...Kết luận: **Phạm Phương B** có quan hệ huyết thống cha - con với **Phạm Bảo N**, độ tin cậy >99,9999%”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự của chị **Đinh Thị Thu H**, anh **Phạm Phương B** và ông **Hoàng Q**: Không vi phạm;

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị **Đinh Thị Thu H**: Xác định anh **Phạm Phương B** là cha đẻ của cháu **Phạm Bảo N** theo giấy chứng sinh số: 0012; quyển số: 0013/2025; cấp ngày: 27/4/2025; nơi cấp: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q**.

Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị **Đinh Thị Thu H** được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Đinh Thị Thu H**, hiện đang cư trú tại: **Thôn D, xã V, tỉnh Quảng Trị**, chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết việc xác định cha cho con. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết yêu cầu

của chị **H** là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Anh **Phạm Phương B** và chị **Đinh Thị Thu H** có quan hệ tình cảm với nhau và sinh ra cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/04/2025. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng nên phải xác định mối quan hệ **C** - Con giữa anh **B** và cháu **N**.

Trong quá trình giải quyết vụ việc: Anh **B**, chị **H** đều khẳng định giữa anh **Phạm Phương B** và cháu **Phạm Bảo N** có quan hệ huyết thống là **C** - con.

Mặt khác, tại kết quả xét nghiệm AND ngày 14/11/2025, tại: **Công ty TNHH D**, thực hiện xét nghiệm AND cho những mẫu được ghi tên sau: “1. **Phạm Phương B**, ngày sinh: 20/03/1988, quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 031088021367; ngày cấp: 25/06/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: Niêm mạc miệng; ký hiệu: B1935.BT25_NMM. 2. **Phạm Bảo N**; giới tính: Nữ; ngày sinh: 27/4/2025; giấy chứng sinh số: 0012; quyển số: 0013/2025; cấp ngày: 27/4/2025; nơi cấp: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q**; loại mẫu: Niêm mạc miệng; ký hiệu: C1935.BT25_NMM...Kết luận: **Phạm Phương B** có quan hệ huyết thống cha - con với **Phạm Bảo N**, độ tin cậy >99,9999%”.

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm ADN nêu trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị **Đinh Thị Thu H**, về việc: Xác định cháu **Phạm Bảo N** (tên dự kiến), sinh ngày 27/4/2025 là con đẻ của anh **Phạm Phương B** theo quy định tại các Điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Do chị **Đinh Thị Thu H** yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Đinh Thị Thu H**, về việc: “Xác định cha cho con”, tuyên bố:

Anh **Phạm Phương B**, sinh ngày 20/3/1988, là cha đẻ của bé gái do chị **Đinh Thị Thu H** sinh ra ngày 27/4/2025, tại: **Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q**, dự kiến đặt tên là **Phạm Bảo N** (theo giấy chứng sinh số: 0012; quyển số: 0013/2025; cấp ngày: 27/4/2025; nơi sinh: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Q**).

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị **Đinh Thị Thu H** không phải chịu.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh

